Số: 423/BC-SKHĐT
Thời gian ký: 29/06/2023 14:15:12 +07:00

Phụ lục 1

Tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến rà soát, đóng góp của Hội đồng thẩm định đối với Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
theo Công văn số 4251/CV-HĐTĐ ngày 06/6/2023 của Hội đồng thẩm định
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHĐT ngày /6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh)

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
1	**Những vấn đề chung**		
	Đề nghị chỉnh lý Báo cáo tiếp thu và giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định làm rõ các ý kiến đã được tiếp thu, chỉnh lý, giải trình; bổ sung thêm các căn cứ lập quy hoạch là các quy hoạch cấp quốc gia mới được phê duyệt, các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác theo ý kiến rà soát cụ thể của các thành viên Hội đồng thẩm định	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã chỉnh lý, bổ sung theo góp ý của các thành viên HĐTĐ
2	**Báo cáo quy hoạch**		
2.1	***Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn***		
	- về hiện trạng hạ tầng giao thông, đề nghị tách riêng nội dung phân tích hiện hạng hạ tầng đường thuỷ nội địa và hàng hải	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã trình bày tách riêng 2 nội dung phân tích, đánh giá tại các điểm 2.1.4.b và 2.4.1.c, phần II
	-về đánh giá tiềm năng đất đai và hiện trạng sử dụng đất của tỉnh, đề nghị thống nhất số liệu; bổ sung phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất khu kinh tế Định An đồng thời rà soát thống nhất lại số liệu về sử dụng đất của KKT Định An, phân tích nguyên nhân một số chỉ tiêu sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016 - 2020 không đạt so với kế hoạch được phê duyệt.	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Đã rà soát và thống nhất số liệu sử dụng đất của KKT Định An, diện tích đất quy hoạch đến năm 39.020ha, tăng tuyệt đối so với năm 2020. Đã bổ sung các nội dung đánh giá tiềm năng sử dụng đất và bài học kinh nghiệm trong quy hoạch, quản lý sử dụng đất thời kỳ trước tại các khoản 2.8.4 và 2.8.5, phần II
	-về thực trạng phát triển của khu kinh tế Định An: Đề nghị phân tích yêu cầu giải quyết những điểm nghẽn trong thu hút đầu tư phát triển khu kinh tế Định An và phát triển công nghiệp như giao thông kết nối, công nghiệp hỗ trợ, thu hút đầu tư và tác động môi trường.	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã bổ sung nội dung phân tích tại điểm 2.6.1, mục 2.6, phần II

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
	-về thực trạng giáo dục và đào tạo, đề nghị rà soát, bổ sung các nội dung về đánh giá thực trạng phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh.	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã rà soát, bổ sung thông tin và hiệu chỉnh các nội dung phân tích, đánh giá tại điểm 2.2.2.1, phần II
2.2	***Quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh***		
	Đề nghị rà soát, chỉnh lý mục tiêu đảm bảo cụ thể hóa định hướng phát triển đã được đề ra tại Quy hoạch tổng thể quốc gia liên quan đến vùng ĐBSCL nói chung và tỉnh Trà Vĩnh nói riêng; bổ sung tốc độ tăng trưởng bình quân GRDP nông nghiệp trong giai đoạn 2021-2030; bổ sung các mục tiêu xây dựng nông thôn mới của tỉnh phù hợp với tình hình chung của vùng và của cả nước.	Tiếp thu, rà soát và giải trình	Các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đã được rà soát đảm bảo phù hợp với các quy hoạch cấp cao hơn tại mục III, phần III. Tốc độ tăng trưởng bình quân GRDP ngành nông nghiệp đã được trình bày tại Bảng 3.3, khoản 3.3, mục III, phần III.
2.3	***Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực quan trọng và phương hướng tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội***		
	a) Phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh		
	-Đề nghị chỉnh lý nội dung theo yêu cầu tại khoản 4 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP.	Tiếp thu và giải trình	Đã rà soát, bổ sung và hiệu chỉnh tại mục II, phần IV của Báo cáo thuyết minh tổng hợp
	-Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý để có sự đồng bộ giữa việc lựa chọn các ngành quan trọng với quan điểm phát triển, lựa chọn những ngành có thế mạnh, góp phần đạt được mục tiêu phát triển; bám sát định hướng phát triển vùng động lực ĐBSCL tại Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 (Quy hoạch tổng thể quốc gia).	Tiếp thu và giải trình	Việc nghiên cứu, lựa chọn các ngành quan trọng đã căn cứ vào các quy hoạch cấp cao hơn, quan điểm, mục tiêu và các định hướng phát triển tỉnh. Đã được luận giải tại mục I, Phần IV.
	-về phương án phát triển ngành thương mại, đề nghị nêu cụ thể hơn phương án phát triển thị trường trong nước, thương mại điện tử, thương mại vùng nông thôn, hoạt động xuất nhập khẩu, xác định các mặt hàng nông sản và công nghiệp có thể đẩy mạnh xuất khẩu.	Tiếp thu và chỉnh sửa	Trong Báo cáo thuyết minh tổng hợp đã xác định cụ thể các mặt hàng có thể đẩy mạnh xuất khẩu là gạo; sản phẩm chế biến từ thủy sản; sản phẩm từ dừa và một số sản phẩm công nghiệp như may, giày dép, thực phẩm công nghiệp, điện tử và linh kiện điện tử.

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
			Đã tiếp thu, bổ sung, làm rõ hơn, cụ thể hơn phương án phát triển thị trường trong nước (tổng mức bán lẻ hàng hóa); thương mại điện tử; và hoạt động XNK. Các nội dung bổ sung được trình bày tại điểm 2.3.2, mục II, phần IV
	b) Phương hướng tổ chức các hoạt động kinh tế - xã hội		
	-về phương án tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh, đề nghị bổ sung phân tích về cơ sở đề xuất và tính chất của vùng động lực, mối quan hệ giữa vùng động lực với các vùng liên huyện, cực phát triển trung tâm được nêu tại Báo cáo quy hoạch. Không đưa các nội dung liên quan đến việc chia, tách, hợp nhất đơn vị hành chính vào quy hoạch để đảm bảo phù hợp về thẩm quyền theo Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã bổ sung căn cứ xác định vùng động lực và tính chất của cùng động lực tại điểm 1.1.4.b, mục I, phần V. Các mối quan hệ giữa vùng động lực với các vùng khác đã được thể hiện tại điểm 1.1.4.a, mục I, phần V.
	-Đề nghị bổ sung 'Phương án phát triển những khu vực có vai trò động lực và những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn".	Tiếp thu và giải trình	Theo quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025, tỉnh Trà Vinh không còn khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn. Cụ thể: tỉnh Trà Vinh có 106 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 11 phường, 10 thị trấn và 85 xã; đến ngày 27/4/2023, toàn bộ 85 xã đã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới (xã bước đầu phát triển). Do đó, tỉnh Trà Vinh đến nay không còn khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn. Do vậy, Trà Vinh xin phép được bảo lưu nội dung này.

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
2.4	***Phương án quy hoạch hệ thống đô thị, phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn và phát triển các khu chức năng***		
	a) Phương án quy hoạch hệ thống đô thị và tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn		
	- về phương án quy hoạch hệ thống đô thị, đề nghị rà soát tỉ lệ đô thị hóa để đảm bảo tính khả thi, cập nhật, bổ sung các giải pháp thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch phát triển bền vững đô thị Việt Nam tầm nhìn 2045.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung và giải trình	+ Về tỷ lệ đô thị hóa: Tỉ lệ đô thị hóa được đề xuất theo Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch phát triển bền vững đô thị Việt Nam tầm nhìn 2045 (45% vào năm 2025 và 50% vào năm 2050) là tỉ lệ chung của cả nước. Tỉnh Trà Vinh đã rà soát tỉ lệ đô thị hóa tại thời điểm hiện tại (là 29,5%); dựa trên phương án phát triển đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và định hướng phát triển kinh tế xã hội tỉnh. Tỉ lệ đô thị hóa đến năm 2025 (33%), năm 2030 (40%) và năm 2050 (45%) là phù hợp và khả thi. + Các giải pháp phát triển đô thị đã được chắt lọc và đề xuất tại phần Giải pháp thực hiện quy hoạch (khoản 6.1, mục VI, phần IX)
	- Theo Báo cáo quy hoạch, tỉnh định hướng mở rộng thành phố Trà Vinh trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên của huyện Châu Thành và huyện Càng Long về thành phố Trà Vinh quản lý. Tuy nhiên, theo phương án này thì huyện Châu Thành và huyện Càng Long sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính sẽ không đạt tiêu chuẩn diện tích tự nhiên của huyện quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH3 ngày 25 ngày 5 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vê tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Qua rà soát, đánh giá về chuyên môn, việc mở rộng thành phố Trà Vinh sẽ không ảnh hưởng đến diện tích của huyện Châu Thành và huyện Càng Long, nên không phải sắp xếp huyện Châu Thành và huyện Càng Long theo quy định.

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
	hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022). Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa phương án mở rộng thành phố Trà Vinh cho phù hợp, bảo đảm các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật.		
	- Đề nghị nghiên cứu Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính tộ về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, rà soát, đánh giá đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn đến năm 2025 và giai đoạn đến năm 2030, từ đó có phương án quy hoạch hệ thống đô thị và tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn bảo đảm đúng quy định pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương và Kết luận số 48-KL/TW.	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Theo ý kiên của Bộ KH&ĐT (tại CV số 3880/BKHĐT-QLQH, ngày 24/5/2023), không đưa các nội dung liên quan đến việc chia, tách, hợp nhất đơn vị hành chính vào quy hoạch để đảm bảo phù hợp về thẩm quyền theo Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
	b) Phương án phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế		
	- về phương án phát triển khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), đề nghị: Chỉnh lý nội dung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Luật Quy hoạch, tách riêng phương án phát triển hệ thống KCN, CCN và chỉnh lý nội dung theo quy định tại Điều 4 và 5 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế (Nghị định số 35/2022/NĐ-CP); luận giải lý do vì sao cần hình thành các khu chức năng này; dự báo nhu cầu phát triển những hoạt động sản xuất nào, quy mô phát triển, các tiêu chí lẫn lựa chọn và chính sách thu hút các nhà đầu tư vào các khu chức năng...để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Các nội dung cụ thể sẽ được thể hiện tại quy hoạch xây dựng khu chức năng theo quy định của pháp luật về xây dựng.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, giải trình	Các nội dung về phát triển hệ thống KCN, CCN đã được tách riêng tại mục II, phần V của Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Căn cứ hình thành các khu chức năng để thúc đẩy phát triển khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh xét trên quan điểm lợi tế so sánh và phát triển bền vững, để các nhà đầu tư có thể đạt được hiệu quả kinh tế cao khi lựa chọn đầu tư vào KCN, KKT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Các nội dung trên được thể hiện chi tiết trong báo cáo hợp phần.
	Đồng thời, việc đề xuất Danh mục các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh phải đáp ứng các điều kiện tại khoản 4 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Danh mục các KKT, CCN trên địa bàn tỉnh Trà Vinh quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
			Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP
	Đối với KKT Định An, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1013/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2022. Do vậy, trong quá trình lập đồng thời quy hoạch tỉnh Trà Vinh và lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Định An cần rà soát, tính toán, đối chiếu để không gây chồng chéo về định hướng không gian giữa quy hoạch tỉnh và quy hoạch xây dựng.	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Quy hoạch KKT Định An trong quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã đảm bảo tính thống nhất về định hướng không gian giữa Quy hoạch tỉnh và nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Định An đến năm 2040 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1013/QĐ-TTg ngày 29/8/2022.
	c) về phương án quy hoạch vùng liên huyện, vùng huyện		
	- Đề nghị nghiên cứu đánh giá lại sự cần thiết và vai trò của các vùng liên huyện; mối liên hệ giữa phương án phân vùng liên huyện với phương án phát triển vùng động lực, các trục động lực các hành lang kinh tế; phương án phát triển hệ thống đô thị, khu vực nông thôn và khu chức năng chủ yếu, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của tỉnh, đảm bảo khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch tỉnh.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, giải trình	Sự cần thiết xây dựng các vùng liên huyện, cơ sở khoa học và thực tiễn tổ chức các vùng liên huyện đã được luận giải phù hợp tại các điểm 1.1.1 và 1.1.2, mục I, phần V. Các chức năng và định hướng phát triển của các vùng liên huyện được luận giải tại điểm 1.1.3.a, phần V. Phương án tổ chức các điểm dân cư, hệ thống đô thị được luận giải tại điểm 1.1.3.b, phần V. Phương án tổ chức không gian phát triển các vùng liên huyện, kết nối các vùng liên huyện trong tỉnh và với các địa phương lân cận trong vùng ĐBSCL được luận giải tại điểm 1.1.3.a, phần V. Phương án tổ chức liên kết không gian các hoạt động KT-XH (bao gồm các công

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
			trình hạ tầng), cơ chế phối hợp tổ chức phát triển không gian liên huyện trong tỉnh và kết nối với các địa phương lân cận trong vùng ĐBSCL được luận giải tại điểm 1.1.4, phần V.
	- Thành phố Trà Vinh sẽ được lập quy hoạch đô thị theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị, không lập quy hoạch xây dựng vùng huyện. Đồng thời, định hướng phát triển thành phố Trà Vinh đã được nêu tại phương án quy hoạch hệ thống đô thị. Do vậy, đề nghị chỉnh lý để bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và pháp luật về xây dựng.	Tiếp thu ý kiến và giải trình	+ Đã rà soát và đưa quy hoạch thành phố Trà Vinh ra khỏi Phương án phát triển vùng huyện tại khoản 1.4, mục I, phần V;
	- Đối với từng vùng huyện, đề nghị chỉnh lý theo hướng chỉ nêu định hướng chung theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Quy hoạch. Phương án phát triển cụ thể của từng huyện sẽ được thể hiện tại quy hoạch xây dựng vùng huyện theo quy định của pháp luật về xây dựng'	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Đã rà soát và lược bỏ nội dung Quan điểm phát triển tại các Phương án phát triển từng vùng huyện, các nội dung khác đã đảm bảo theo quy định. Các nội dung được trình bày tại khoản 1.4, mục I, phần V;
2.5	***Phương án phát triển hạ tầng kỹ thuật***		
	a) Phương án phát triển hạ tầng giao thông		
	- Đề nghị chỉnh lý các từ ngữ theo quy đinh của Luật Quy hoạch - Đề nghị bổ sung nội dung phân tích, dự báo nhu cầu cụ thể của các loại hình giao thông để đủ cơ sở đánh giá sự phù hợp của các phương án phát triển. - về đường bộ:	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Đã chỉnh lý các thuật ngữ liên quan tại khoản 4.1, mục IV, phần V; Dự báo nhu cầu cụ thể theo các phương thức vận tải đã được trình bày tại điểm 4.1.1, mục IV, phần V;
	+ Đề nghị xem xét lại tính khả thi của đề xuất quy hoạch nâng cấp, mở rộng 04/04 tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt trong bối cảnh nguồn lực đầu tư công hiện nay chủ yếu tập trung vào mục tiêu xây dựng hệ thống đường bộ cao tốc.	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Tỉnh đã rà soát và thống nhất bảo lưu nội dung đề xuất do tầm quan trọng của các tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh đối với việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội trong thời kỳ quy hoạch
	+ Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên quốc lộ 60 đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư và Bộ Giao thông vận tải đang triển khai các bước tiếp theo để đầu tư trong	Tiếp thu ý kiến đóng góp	Đã rà soát và rút đề xuất dự án xây dựng bến phà Định An qua Cù Lao Dung, tại

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
	2021-2025, trong đó dự án có đoạn đi trên Cù Lao Dung. Do đó, đề nghị nghiên cứu kỹ sự cần thiết phải đầu tư dự án "xây dựng bến phà Định An qua Cù Lao Dung" trong giai đoạn 2021-2025 như đề xuất tại Báo cáo Quy hoạch.		điểm 4.1.3.7, mục IV, phần V.
	+ Đề nghị rà soát, cập nhật và tuân thủ Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg). Theo Quyết định số 1454/QĐ-TTg, đường ven biển qua tỉnh Trà Vinh có chiều dài 78km, tuy nhiên Báo cáo quy hoạch và Phụ lục 1 Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch nêu đoạn qua tỉnh Trà Vinh có chiều dài khoảng 68km.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa	Đã hiệu chỉnh thông tin tại điểm 4.1.3.a, mục IV, phần V của Báo cáo thuyết minh tổng hợp và dự thảo quyết định của TTg
	+ về phương án bố trí các trạm cân và trạm dừng nghỉ, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch), việc xây dựng trạm dừng nghỉ không được xác định trong quy hoạch tỉnh mà sẽ được xây dựng theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Việc xây dựng các trạm cân tại các tuyến đường cũng không được xác định trong quy hoạch theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Do đó, đề nghị bỏ nội dung này tại Báo cáo quy hoạch.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa	Đã lược bỏ nội dung này tại điểm 4.1.4, mục IV, phần V của Báo cáo thuyết minh tổng hợp
	- về đường thủy nội địa, đề nghị chỉnh lý chuyển tuyến đường thủy nội địa quốc gia "kênh Trà Vinh" thành đường thủy nội địa địa phương cho phù hợp với Quyết định số 969/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố chuyển đổi luồng đường thủy nội địa quốc gia kênh Trà Vinh thành luồng đường thủy nội địa địa phương.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa	Kênh Trà Vinh được đề xuất là tuyến thủy nội địa do tỉnh quản lý tại điểm 4.1.3.7 mục IV, phần V.
	- Cập nhật nội dung Quy hoạch hệ thống cảng cạn Việt Nam đã được Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Tiếp thu và giải trình	Đã tham khảo Báo cáo thuyết minh và Dự thảo thảo quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; không có nội dung nào liên quan đến tỉnh Trà Vinh.
	b) Phương án phát triển mạng lưới điện		

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
	Đề nghị chỉnh lý các từ ngữ theo quy định của Luật Quy hoạch; Rà soát để đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 .	Tiếp thu và chỉnh sửa	Đã rà soát và hiệu chỉnh các nội dung liên quan (cập nhật thông tin thực trạng và hiệu chỉnh phương án phát triển mạng lưới điện) tại các khoản 2.4.2, mục 2.4, phần II và khoản 4.2, mục IV, phần V; Đã rà soát và hiệu chỉnh tên các tiêu đề cho phù hợp với các quy định của Luật Quy hoạch tại khoản 4.2, mục IV, phần V
	c) Phương án phát triển mạng lưới viễn thông		
	Đề nghị chỉnh lý các khái niệm, thuật ngữ theo quy định của Luật Quy hoạch;	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa	Đã rà soát và hiệu chỉnh tên các tiêu đề cho phù hợp với các quy định của Luật Quy hoạch tại điểm 4.4.1, mục IV, phần V
	d) Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước		
	- Đề nghị chỉnh lý các từ ngữ theo quy định của Luật Quy hoạch; Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030 đã được Hội đồng thẩm định thông qua ngày 16 tháng 02 năm 2023, do vậy, đề nghị trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cập nhật nội dung mới nhất của quy hoạch này.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa	Đã rà soát và cập nhật các nội dung liên quan tại khoản 4.5, mục IV, phần V
	- về phương án cấp nước, đề nghị chỉnh lý theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QH xây dựng.	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Thuyết minh phương án cấp nước đã căn cứ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về QH xây dựng; được trình bày cụ thể trong báo cáo chuyên đề. Tỉnh đã rà soát và xin phép bảo lưu nội dung này
	đ) Phương án phát triển các khu xử lý chất thải,		
	- Đề nghị rà soát để thống nhất số lượng cơ sở xử lý chất thải rắn đến năm 2030 và xem xét và tính khả thi khi đề xuất "Thoát nước thải sinh hoạt các đô thị: Các đô thị loại V trở lên có hệ thống thoát nước thải và nước mưa riêng biệt. 100% nước thải đô thị sẽ được xử lý đạt quy chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn ở các trạm xử lý cấp tỉnh trước khi thải ra môi trường";	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa	Đã chỉnh sửa mục tiêu thoát nước thải đô thị phù hợp theo nhận xét, tại điểm 4.7, mục IV, phần V

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
	e) Phương án phát triển các hạ tầng khác		
	- Đề nghị bổ sung phương án hạ tầng phòng cháy, chữa cháy. - về phương án bố trí "nghĩa trang và cơ sở hỏa táng", đề nghị nghiên cứu phương án phù hợp với phong tục tập quán của người Khmer ở Nam bộ sử dụng hình thức hỏa táng và các vấn đề môi trường.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa	Phương án hạ tầng PCCC và CNCH được trình bày tại khoản 3.3, mục II, phần V
2.6	***Phương án phát triển hạ tầng xã hội***		
	- Đề nghị cập nhật nội dung Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023.	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Đã rà soát và hiệu chỉnh theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2023) tại khoản 5.1, mục V, phần V.
	- Đề nghị bổ sung thuyết minh, số liệu cụ thể để làm cơ sở tính toán cụ thể trong quy hoạch để đảm bảo thuyết phục, phù hợp, khả thi, đảm bảo tiếp cận giáo dục của người dân, chất lượng giáo dục; làm rõ định hướng phát triển mạng lưới trường mầm non, tiểu học, THCS, phương án phát triển mạng lưới THPT của tỉnh giai đoạn 2021-2030 bảo đảm giải quyết được các bất cập, hạn chế, vướng mắc về thực trạng phát triển hạ tầng giáo dục và đào tạo .	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục của tỉnh đã được xây dựng dựa trên căn cứ dự báo quy mô dân số theo nhóm tuổi trong kỳ quy hoạch, xác định số lượng dân số trong độ tuổi đi học các cấp; với quan điểm phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo theo hướng mở, tinh gọn phù hợp với chất lượng, hiệu quả có tính đến tính khả thi và nguồn lực thực hiện quy hoạch; và các chủ trương của tỉnh về: (i) sắp xếp, sáp nhập các trường có quy mô nhỏ kết hợp với đầu tư xây dựng trường, lớp; và (ii) khuyến khích phát triển các trường ngoài công lập ở các khu tập trung đông dân cư. Mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập đến năm 2025 và 2030 đã được rà soát, hiệu chỉnh phù hợp tại khoản 5.1, mục

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
			V, phần V của Báo cáo thuyết minh tổng hợp.
	- về phương án phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, đề nghị rà soát để đảm bảo việc tích hợp các nội dung các quy hoạch có liên quan ban hành kèm theo Nghị quyết 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 Chính phủ về danh mục quy hoạch tích hợp vào quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Đối với hạ tầng xăng dầu, khí đốt nên xây dựng danh mục bảo đảm đồng bộ với các nội dung về hạ tầng khác.	Tiếp thu và bổ sung	Đã bổ sung danh mục dự án các kho xăng dầu, khí đốt và các cửa hàng tại Phụ lục 8.2
2.7	***Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện***		
	- Đề nghị rà soát đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu đã được phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ; chỉ đưa các chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ đến năm 2030, không đưa các chỉ tiêu kế hoạch đến năm 2025. Nghiên cứu, rà soát và chỉnh lý chỉ tiêu sử dụng đất an ninh theo ý kiến rà soát của Bộ Công an. Trường hợp cần điều chỉnh các chỉ tiêu sử dụng đất để bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thời kỳ 2021-2030, đề nghị gửi Bộ Tài Nguyên và Môi trường và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 360/CĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2023.	Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình	Phương án khoanh bổ và phân vùng đất đai đến năm 2030 được rà soát, hiệu chỉnh đảm bảo tuân thủ theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Chi tiết được trình bày tại các khoản 3.2 và 3.3, mục III, phần VII Theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chỉ tiêu quốc gia phân bổ đất an ninh tỉnh Trà Vinh đến năm 2030 là 261ha. Theo đó, tỉnh đã rà soát và đề xuất phương án phân bổ sử dụng đất an ninh trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu quốc gia phân bổ.
	- về diện tích chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, đề nghị nghiên cứu, rà soát diện tích chuyển mục đích và thu hồi đất đảm bảo tính logic hợp lý và thống nhất diện tích cần chuyển mục đích, thu hồi đất giữa các bảng biểu,	Tiếp thu và hiệu chỉnh	Các ý kiến đóng góp đã được rà soát, hiệu chỉnh trong báo cáo chuyên đề, được chắt lọc và tích hợp

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
	nội dung thuyết minh; làm rõ nguồn lực thực hiện, căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học của việc chuyển mục đích sử dụng, thu hồi của một số loại đất như đất rừng phòng hộ, đất quốc phòng, đất khu công nghiệp		tại khoản 3.5, mục III, phần VII.
2.8	***Phương án khai thác, sử dụng và chế biến khoáng sản***		
	về phương án khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản, đề nghị rà soát, định hướng các điểm khoáng sản phân tán nhỏ lẻ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương theo Phụ lục 1 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; rà soát về khoanh định tọa độ khép góc, diện tích các điểm mỏ thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh, tránh chồng lấn với các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; chồng chéo về công tác quản lý với các ngành khác và quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực khoáng sản	Tiếp thu và giải trình	Đã rà soát các khu vực khai thác khoáng sản với phương án phát triển các ngành/lĩnh vực khác, không phát hiện sự chồng chéo
2.9	***Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra***		
	Đề nghị cập nhật nội dung Quy hoạch tổng thể quốc gia và Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2022 liên quan đến vùng ĐBSCL; chỉnh lý nội dung bảo đảm tuân thủ quy định tại khoản 11 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP	Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình	Đã rà soát, cập nhật các nội dung liên quan tại các mục II và III, phần VI.
2.10	***Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện***		
	Đề nghị nghiên cứu, rà soát danh mục các dự án bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan; nghiên cứu, chỉnh lý theo góp ý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Công Thương; Bộ Tài chính.	Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình	Đã rà soát, cập nhật danh mục dự án đảm bảo phù hợp với quy định và ý kiến đóng góp của các bộ/ngành, tại bảng 8.1, phần phụ lục.
	Đồng thời, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Trà Vinh là 15.920,3 tỷ đồng (trong đó, vốn ngân sách trung ương là 5.759,4 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 10.160,9	Tiếp thu và giải trình	Đã tiếp thu ý kiến, rà soát danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và hiệu chỉnh cho phù hợp với kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và các gợi ý của

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
	tỷ đồng). Tuy nhiên, tại Phụ lục 8.1 về Danh mục dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn NSNN kèm theo Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Trà Vinh đang dự kiến đầu tư từ nguồn NSNN trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các dự án với tổng mức đầu tư khoảng 26.571 tỷ đồng (trong đó vốn ngân sách trung ương là 8.788 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 9.585 tỷ đồng, vốn ngân sách nhà nước là 8.198 tỷ đồng), gấp khoảng 1,7 lần kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn NSNN: trong đó có một số dự án với tổng mức đầu tư lớn như Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai (2.500 tỷ đồng), Hạ tầng giao thông kết nối Trung tâm thành phố Trà Vinh, huyện Châu Thành, Càng Long với Quốc lộ 60 và Quốc lộ 53 (1.350 tỷ đồng),... Vì vậy, đề nghị tỉnh Trà Vinh rà soát danh mục dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo tính chính xác của số liệu; trên cơ sở đó, căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội và các quyết định có liên quan để dự kiến nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và danh mục dự án đầu tư, số vốn bố trí cho dự án theo từng năm, từng giai đoạn cho phù hợp		HĐTĐ tại Phụ lục 8.1, Báo cáo thuyết minh tổng hợp.
3	**Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch**		
	- Đề nghị rà soát bảo đảm thống nhất số liệu giữa Báo cáo Quy hoạch và Báo cáo ĐMC . - Đề nghị nghiên cứu chỉnh lý theo ý kiến của các Uỷ viên phản biện.	Tiếp thu ý kiến và giải trình	Đã rà soát đảm bảo tính thống nhất về thông tin, số liệu. Nội dung tiếp thu và giải trình được trình bày trong Báo cáo giải trình về hồ sơ ĐMC
4	**Hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu của quy hoạch**		
	Đề nghị bổ sung nguồn gốc bản đồ nền sử dụng để thành lập bản đồ quy hoạch ; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu của quy hoạch và hệ thống sơ đồ, bản đồ của quy hoạch thống nhất với nội dung quy hoạch, thể hiện các nội dung của quy hoạch trên bản đồ GIS để đăng tải lên Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch,	Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình	Đã tiếp thu, bổ sung và chỉnh sửa hệ thống bản đồ, cơ sở dữ liệu theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định và hướng dẫn của cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu	Nội dung giải trình
	đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về đo đạc bản đồ.		
5	**Dự thảo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ**		
	Đề nghị nghiên cứu chỉnh lý một số nội dung cụ thể theo góp ý của Bộ Công Thương; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài chính; Bộ Ngoại giao; Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bảo đảm thống nhất với các nội dung Báo cáo Quy hoạch đã được chỉnh sửa, các ý kiến đề nghị tiếp thu và chỉnh sửa bổ sung tại Báo cáo Quy hoạch đã được nêu tại Báo cáo rà soát này	Tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình	Đã rà soát, hiệu chỉnh cấu trúc và các nội dung liên quan của Dự thảo quyết định trình Thủ tướng Chính phủ theo góp ý của các bộ, ngành và cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh.